

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

*Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.*

## QUYỂN 99

Quảng Hoàng Minh Tập Âm quyển hạ từ quyển hai mươi bốn cho đến hết quyển ba mươi.

### ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 24

Sạ thả âm đài đái Quảng Nhã cho rằng: thả là tẩy rửa. Khảo Thanh cho rằng: trừ bỏ. Sách Thuyết Văn nói: Cũng là tẩy rửa. Chữ viết từ bộ thủy thanh thái âm giãn là âm gian âm đào là âm đào âm giãn là âm gián.

Sơ tốc âm tố lộc Văn Tự Điển nói: Tốc là loại tên chung gọi rau cải chữ viết từ bộ thảo thanh tố âm tốc ngược lại âm sở giác.

Xúc át âm an cát Thiên Thương Hiệt cho rằng: Trên mũi. Sách Thuyết Văn cho rằng: sống mũi, từ bộ an thanh hiệt hoặc là viết từ bộ ty viết thành chữ át.

Vi kinh âm kịch nghinh trước đã giải thích rồi.

Tố hòa âm bộ cố Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tố giống như hương theo. Quảng Nhã kinh hoặc là viết từ bộ xước viết thành chữ tố.

Phĩ nhiên âm phù vĩ bồn tập viết từ bộ tâm viết thành chữ phĩ tự thư không có chữ này.

Thuyên tạm âm tầm cảm Khảo Thanh cho rằng: Bản gỗ khắc chữ để in. sách Thuyết Văn cho rằng: Bản hiệu, Văn Tự Điển nói: Bản gỗ khắc chữ từ bộ mộc thanh tầm Bồn tập viết từ bộ tiệm viết thành chữ tiệm là sai.

Điểm mặc âm trên thiên hiển sách Phương Ngôn nói: Điểm là xấu hổ. giữa Hình Dương Thanh gọi xấu hổ, hổ thẹn là điểm âm dưới man bắc Cố Dã Vương nói: Mặc là không nói im lặng. Sách Thuyết Văn

hoặc là viết chữ mặc Bồn tập viết từ bộ tâm viết thành chữ mặc là sai.

Hung phó âm phù vụ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Là báo tin đến.

Sang vị âm vị tiện Thiên Thương Hiệt cho rằng: Sang là vết thương, sách Thuyết Văn cho rằng: Từ bộ tật thanh hữu Bồn tập viết chữ vi tục dùng thông dụng.

Thanh lại âm lai đái sách Thuyết Văn cho rằng: Nước chảy trên bãi cát. Từ bộ thủy thanh lại.

Ương uất âm ác lãng Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ương là hơi sương lơ mờ. Sách Khảo Thanh cho rằng: Ngô Việt gọi là bụi trần nổi lên mù mịt là ương sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh ương

Ương lưu âm a huân Văn Tự Điển nói: Là nước chảy, rộng lớn mênh mông, từ thủy thanh ương.

Tán ngột âm trên tồ loan âm dưới ngô cốt âm ngột Văn Tự Điển nói: Tán ngột là núi cao nguy hiểm. Chữ viết đều từ bộ sơn thanh tán ngột.

Ẩn lân âm trên ân cần âm dưới lân chân. Sách Khảo Thanh nói: Ẩn là đất cao lân là núi cao, bồn tập viết chữ ẩn tục dùng thông dụng.

Ẩn chẵn âm chân nhẩn Lã Diên Tề chú giải Tả Tú Ngô Phú Đồ Phú Truyện rằng: Ẩn chẵn là nhiều tiền của, từ bộ bối Bồn tập viết từ bộ nhục viết thành chữ chẵn âm thận là chẳng phải.

Hung dũng âm hung cũng. Sách Thuyết Văn nói: lung cũng là dũng Là sóng nước cuộn cuộn, từ bộ thủy thanh hung Bồn tập viết chữ hung là chẳng phải.

Tao độc âm tao táo.

Lưu tả âm lưu cứu. Sách Khảo Thanh cho rằng: Nước chảy. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh lưu Bồn tập viết chữ lưu tục dùng thông dụng.

Canh cấp âm trên canh hạnh Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Canh cấp là dây gáo múc nước. Sách Phương Ngôn nói: Từ quan ải mà đến Đông Chu, giữa Lạc, Hàn, Ngụy gọi dây lớn là canh Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh canh âm dưới kim âm Văn Tự Điển nói: Hấp là dẫn nước vào từ bộ thủy thanh cấp Bồn tập viết từ bộ mịch viết thành chữ cấp là nghĩa giai cấp. Thứ tự, thần bậc chẳng phải nghĩa múc nước, dẫn nước.

Quán thẩu âm trên quan uyển sách Thuyết Văn nói: Rửa tay từ bộ cứu bộ thủy đến bộ mãnh bồn tập viết từ bộ thủy viết thành chữ quán là sai. Âm dưới thúc cứu Văn Tự Điển nói: Trong miệng nước sạch lại

ngâm nước trong miệng, từ bộ thủy thanh thấu âm thấu là âm sóc.

Bình di âm dĩ chi Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Rót nước vào chậu. Sách Thuyết Văn nói: Giống như cái thìa, trong có cẳng đường để rót nước chữ viết từ bộ phương thanh phương là âm phương.

Phong lự âm trên phúc phong sách Thuyết Văn nói: Loại cây có lá dày nhánh yếu hay đong đưa, hoặc là từ bộ lâm viết thành chữ phong Quách Phác chú giải Kinh Sơn Hải rằng: Tức nay người ta gọi là cây phong hương âm dưới Lữ Trư sách Khảo Thanh nói: Trên cây chữ lự. Sách Nhĩ Nhã nói: cây chữ lự, Quách Phác chú giải rằng: Nay ở Giang Đông gọi cây đĩnh là lự giống như dây cát, mà thô to lớn. Văn Tự Điển nói: Từ bộ mộc thanh lự Bồn tập viết từ bộ hư là sai âm truy ngược lại âm luật truy truy cũng là lự.

Tấn lịch âm trên tư nghi Mao Thi Truyện nói: Thuộc cây y tử. Hàn Thi Truyện nói: Tử thật ra là cây đồng da nói: gọi là y Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: tức là cây thu có thể ăn được, từ bộ mộc hoặc là viết chữ đồng âm dưới linh đích hoặc là viết lạc.

Cơ bạch đối âm trên cự cưu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cơ là cây mai. Quách Phác chú giải rằng: giống cây mai tử, giống như đầu ngón tay, màu đỏ lại giống như cay nài có thể ăn được, chữ viết từ bộ mộc âm dưới đề kế sách Khảo Thanh cho rằng: đào, lý gọi là đối Văn Tự Điển nói: từ bộ thảo thanh đối.

Túc bốn tôn âm trên sở dục sách Khảo Thanh nói: Túc là cây trong rừng. Sách Thuyết Văn nói: Cây dài mà có nước từ bộ mộc thanh tiểu âm giữa bộn bốn âm dưới tôn tổn Cố Dã Vương nói: Bốn tôn là loại cây mới mọc nhu nhú lên. Sách Thuyết Văn nói: Cỏ tươi tốt sum sê đều từ bộ thảo đều thanh bốn tôn âm thư âm phù dung.

Khuyến lộ âm huyền khuyến Văn Tự Điển nói: Phương pháp lộ ra chiếu sáng từ bộ thủy thanh huyền Bồn tập từ bộ bối viết thành chữ huyền. tự thư đều gọi là giữ lấy danh. Chẳng phải nghĩa huyền lộ.

Kháng kinh âm trên khang lăng Quảng Nhã cho rằng: Kháng là chống cự lại. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Giơ cao, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh khang âm dưới hạnh canh Thiên Thương Hiệt gốc cỏ gọi là canh sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh canh âm canh là âm kinh.

Vũ khấu âm khấu hậu Văn Tự Điển nói: Chim non trong trứng mới sinh ra, từ bộ điểu thanh xác ngược lại âm khổ giác.

Kê vụ âm mông bóc Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Vụ là con vịt hoang dã, tức con le le vịt trời, Văn Tự Điển nói: Viết từ bộ

điều thanh vụ âm vụ là âm vũ.

Minh thiên âm thời nhiên sách Nguyệt Linh nói: Tháng trong hè con ve bắt đầu kêu tiếng nghe trong sáng. Ứng Thiệu chú giải Hán Thư rằng: Chỗ ở con ve trên cao, thức ăn sạch sẽ, con mắt dưới nách. Sách Thuyết Văn nói: dùng một bên để kêu. Từ bộ trùng thanh đơn Bốn tập từ bộ huyền viết thành chữ huyền âm huyền sách Khảo Thanh nói: huyền là loại côn trùng có một trăm cái chân, chẳng phải nghĩa minh thiên tức ve kêu.

Phi ngô âm ngũ cô sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ngô là con chuột, xem trước đã giải thích rồi.

Tao tán âm trên tao âm dưới tàn đăn Bì Thương cho rằng: Tao tán là tiếng kêu la. Quảng Nhã cùng với Bì Thương đồng nghĩa. Xưa nay chánh tự hoặc là viết nghiêm Bốn tập từ bộ tán viết thành chữ tán ngược lại âm tán đăn chẳng phải bốn nghĩa.

Tiêu lượng âm liễu dục Văn Tự Điển nói: viết chữ mậu là tiếng gió từ bộ phong thanh mậu Bốn tập viết chữ mậu tục dùng thông dụng âm dưới lương tương. Bốn tập viết từ bộ khẩu viết thành chữ lượng là sai.

Tả quyển âm quyết nguyện Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Quyển là nhìn. Mao Thi Truyện cho rằng: Quyển là quay lại nhìn chăm chú, sách Thuyết Văn viết từ bộ mục quyển Bốn tập từ bộ mục viết thành chữ quyển là sai.

Hữu đệ âm đê đế Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: đệ là liếc nhìn, nhìn nghiêng, hé mắt nhìn, liếc nghiêng. Xưa nay chánh tự viết từ bộ mục thanh đệ.

Chiêm tử âm thâm diệp sách Trương Yển chú giải sách Sử Ký rằng: Chân mang giày dép. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh chiêm âm dưới sư tử hoặc là viết chữ từ đều thông dụng.

Khu y âm khẩu câu Quảng Nhã cho rằng: khu là vén lên. Cố Dã Vương cho rằng: gọi là lấy tay vén áo lên phía trước. sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh khu âm kiên ngược lại âm khi ngôn.

Khuẩn tạ âm trên lục vãn âm dưới tịch dạ Văn Tự Tập Lược nói: Trên nhà có cái đài. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh tạ.

Nhĩ tinh tủy âm nhi chí Thiên Thương Hiệt cho rằng: Nhĩ là dâng thức ăn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh nhĩ Bốn tập viết từ bộ thủ viết thành chữ thủ là sai.

Trùng tích âm trên đại công lại âm chỉ dung đều thông dụng Mao Thi Truyện cho rằng: Nước hội tụ. Trịnh Tiễn chú giải rằng: Nước trên

cao chảy xuống, từ sông nhỏ chảy vào sông lớn, từ bộ thủy đến bộ chủng chữ hội ý.

Bồn dũng âm phổ muộn Thiên Thương Hiệt cho rằng: Bồn là giọt nước bắn lên. Xưa nay chánh tự viết bộ thủy thanh bồn. Bồn tập viết từ bộ bồn viết thành chữ bồn là không có chữ này.

Ướng yết âm ư huân Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ướng là to lớn vĩ đại. Sách Thuyết Văn từ bộ thủy thanh ớng.

Đàm loan âm trên đản la âm dưới loạn quan Kinh Sơn Hải nói: Núi vân vũ có loại tên loan gốc vang, nhánh đỏ lá xanh. Sách Thuyết Văn nói: Cây loan giống như cây lan, từ bộ mộc thanh loan âm loan là âm loan.

Tiêu tất âm bĩ lực Quảng Nhã nói: Tất là gió lớn. Sách Thuyết Văn từ bộ phong thanh tất.

Khu chửn âm chi chửn Trịnh Huyền chú giải sách Chi Lễ rằng: Thửa ruộng có lối đi. Mười phu hai oản, con đường nhỏ hẹp. Sách Thuyết Văn: Bên bờ ruộng có cái giếng, thành bờ ruộng, từ bộ điền thanh chân âm chân là âm chửn Bồn tập viết từ bộ chửn tục dùng thông dụng âm tán là âm tán.

Phì du âm du chu sách Thuyết Văn nói: du cũng là phì béo phì mập. Từ bộ nhục thanh du.

Đông thậm âm thời nẫm Mao Thi Truyện cho rằng: Thậm là lá dâu thật hoặc là viết chữ thậm.

Sương xuyệt âm truy quát Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Xuyệt là loại chim lớn như bồ câu, giống như chim trĩ, chân như chuột, không có ngón sau, đuôi vểnh lên, chim bay từng đàn. Sống ở phương Bắc, vùng sa mạc. Sách Thuyết Văn từ bộ điểu thanh xuyệt âm xuyệt là trúc liệt.

Đoản hạt âm trên đoan quản âm dưới hàn cát Hứa Thúc Trọng chú giải Hoài Nam Tử rằng: Người nước Sở gọi áo bào ngắn là hạt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Áo ngắn. Từ bộ thỉ thanh đậu hạt từ bộ y thanh hạt Bồn tập viết từ bộ mộc viết thành chữ đoản âm đậu Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: đậu là dụng cụ đựng đồ lễ, chẳng phải nghĩa bồn tập.

Uyển tướng âm trên miễn viễn Bản Thảo giải thích rằng: nắm đỏ. Lại cũng gọi là nắm xanh. Sách Thuyết Văn thảo dược. Âm dưới trước dương sách Thuyết Văn nói: tướng là loại nắm cô đều từ bộ thảo đều thanh uyển tướng âm cô là âm cô.

Quản hoài âm trên nhuận nhau âm dưới cổ hoại Theo Tả Thị

Truyện nói: Tuy có dạy quan ma nhưng không bỏ ống. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Quán là loại cỏ mao. Thanh Loại nói rằng: Hoại là loại cỏ trong giữa là dây lớn, sách Thuyết Văn đều từ bộ thảo thanh quan hoại hoại âm khổ quái Bốn tập viết chữ hoại cũng thông dụng.

Huyền nô âm trên vu viên âm dưới nô giao Mao Thi Truyện cho rằng: Tiếng ồn ào huyền náo. Sách Khảo Thanh cho rằng: Tiếng ồn, sách Thuyết Văn cho rằng: Từ bộ khẩu thanh âm lao âm sữu giao.

Thành luân âm thành chính Quảng Nhã cho rằng: Thành là nhiều hoặc là viết chữ thịnh hai chữ đều đồng nghĩa.

Tưởng du âm tưởng dương Mao Thi Truyện nói rằng: tương là thùng lớn chứa trong xe. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh tương ? Văn Tự Điển nói: (921) hoặc là cũng từ bộ thảo viết thành chữ tương âm dưới du chủ Giã Quý chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Là nhà lớn bên cạnh có nhà nhỏ. Kho lớn gọi là dũ dũ tức kho chứa, là lúa thóc cất giữ gieo trồng, sách Thuyết Văn nói: Kho không có nhà gọi là dũ từ bộ chiêm thanh du.

Ôn cực âm trên ô cốt Quảng Nhã giải thích ôn là cười. Bì Thương cho rằng: Cười lớn âm dưới cưỡng khước sách Khảo Thanh cho rằng: Cực là cười to tiếng, không tự vượt lên. Sách Thuyết Văn đều từ bộ khẩu đều thanh ôn cự âm ôn là âm ôn.

Mẫn miễn âm uật tấn âm dưới mi biện sách Khảo Thanh cho rằng: Mẫn miễn là cố sức, gắng sức. Sách Thuyết Văn miễn từ bộ nhân thanh miễn mẫn hoặc từ bộ võng viết thành chữ mẫn.

Cự cải âm khi ký cự là số nhiều, âm sở là âm tố sách Khảo Thanh cho rằng: Chữ cải đứng từ bộ phọc viết thành chữ cải.

Võng lữ âm câu ngộ Thiên Thương Hiệt: Lữ là giày xấu, thô sơ. Bốn tập viết chữ lữ tục dùng thông dụng.

Lu lưu ly âm sĩ ly sách Thuyết Văn nắm bắt và thả ra, từ bộ thủ thanh ly âm lưu là âm lưu chữ chánh thể. Bốn tập viết chữ lưu tục dùng thông dụng.

Cự công ân cự ngữ tên người

Nhi vịnh âm vinh mệnh sách Thuyết Văn cũng viết chữ vịnh

Từ oanh âm ách hoành Mao Thi Truyện cho rằng: Chim oanh tiếng hót trong trẻo, loại chim có văn chương, Văn Tự Điển nói: Từ bộ diểu đến bộ quỳnh thanh tĩnh.

Tệ giới âm trên tất duệ âm dưới giai giới Quảng Nhã cho rằng: Giới là quần cắt ngan gối sách, Khảo Thanh cho rằng: Là cái quần đùi,

sách Thuyết Văn cho rằng: Giới là quần đùi, cũng là cắt ngang gối, từ bộ y thanh giới âm dẫn âm thang lạc.

-----

**ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP**  
**QUYỂN 25**

Chiêm đồ âm đồ lỗ cùng với chữ đồ là đồng.

Lưu đồn ngược lại đột đến cùng với chữ đồn đều đồng.

Du hiên âm dậu chu Mao Thi Truyện cho rằng: Du là xe nhẹ, xe nhỏ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh tù.

Chương hoàng âm dưỡng dương sách Khảo Thanh cho rằng: Chương hoàng là lo lắng, sợ hãi.

Trâm phát âm trên tập sâm sách Vận Tập cho rằng: Trâm là cái trâm, cái đầu, hoặc là viết chữ trâm xưa viết chữ trâm. Bồn tập viết chữ trâm sách Thuyết Văn cho rằng: Tục dùng thông dụng. âm dưới phân vật Thiên Thương Hiệt cho rằng: Phát là dây thào buộc ngang lưng hoặc là viết nhu.

Thần y âm trên thận nhân sách Khảo Thanh cho rằng: Cung nhỏ màu tím gọi là tử thần chỗ vua ở. Sách Thuyết Văn từ bộ miên thanh thần âm dưới y khả sách Nhĩ Nhã cho rằng: Giữa cửa sổ có bức màn che gọi là bình phong. Quách Phác chú giải rằng: Cửa sổ phía Đông và phía Tây. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hô thanh âm dĩ ngược lại âm do liêu.

Sam thế âm trên là sam âm dưới đề kế Văn Tự Điển nói: Thế là bối cỏ, trừ cỏ, nhổ cỏ. Từ bộ thảo thanh thế.

Mạc bá âm trên mấn bác xem trước quyển thứ mười chín đã giải thích rồi.

Huyền mạc âm mang bác Mạc tiếng vọng lại từ xa từ bộ xước thanh mạc Bồn tập viết từ bộ tâm viết thành chữ khẩn chẳng phải âm man ngược lại âm mợc bang.

Tệ biện âm tất duệ. Sách khác Thanh cho rằng: không có tiên. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: vẽ công chim trĩ gắn trên đầu. Chỗ gọi là hoa trùng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ điều thanh tệ âm tệ ngược lại âm tỳ duệ.

Ngạn tông âm tộc tông danh tăng.

Trường nhị âm y nhị sách Khảo Thanh cho rằng: Nhị là chấp tay làm lễ. Sách Thuyết Văn tay giơ lên lạy xuống từ bộ thủ thanh nhị.

## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 26

Ngung ngung âm vương cung xem trước quyển thứ mười chín đã giải thích rồi.

Tiêu loại âm thất tiêu sách Khảo Công Ký nói rằng: Tiêu là bé nhỏ. Văn Tự Điển nói: Từ bộ khẩu thanh tiếu.

Tâm y âm tạp hàm sách Chu Lễ nói rằng: Người thợ dệt kéo tơ tằm từ trong kén ra. Thảng trọng xuân, kêu gọi các thợ dệt từ trong đến ngoài. Các mệnh phụ bắt đầu dệt vải tơ lụa, nghề nuôi tằm dệt vải từ phía Bắc. Sách Thuyết Văn nói: con tằm nhả tơ, từ bộ côn âm côn là âm con âm tằm ngược lại âm thiên cảm Bốn tập viết từ bộ thiên viết thành chữ tâm là sai. Âm dưới đồng.

Dược kiến âm trên dương dưới sách Thuyết Văn nói: dược là nấu canh rau từ trong xuất ra nêu, hoặc từ bộ cách viết thành chữ dược âm kịch Bốn tập từ bộ hỏa viết thành chữ dược cũng thông dụng âm dưới kiên hiển sách Thuyết Văn: Tâm y là áo thô áo dệt bằng tơ tằm. Từ bộ mịch đến bộ trùng đến bộ tiết giống con bướm có hai cái sừng. Tương đương giống nhau. âm tiết là âm miên Bốn tập viết chữ kiến tục dùng thông dụng.

Thuyên bỉ âm thù duyên Mao Thi Truyện cho rằng: Thuyên là mau chóng. Sách Nhĩ Nhã nói: Thần tốc nhanh như chớp. Sách Thuyết Văn từ bộ xước thanh Bốn tập từ bộ khiếm viết thành chữ thuyên âm đồng với âm trên. Sách Thuyết Văn gọi là trong miệng dẫn hơi ra. Chưa thẩm định thật nghĩa.

Phốc đế âm trên phở bốc Cố Dã Vương cho rằng: Phốc là đánh, đập giã. Âm dưới đế lệ theo Thanh Loại nói: đế là tổn hại sách Thuyết Văn đều từ bỏ thủ đều thanh phốc đế âm phốc đồng với âm trên.

Sanh thuyên âm trên sở canh âm dưới tuyệt duyên Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Bò, heo, dê gọi là sanh Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: thuần một màu lông gọi là hy Thể Nguyên cho rằng: thuyên là thuần sắc một màu Trịnh Chúng chú giải sách Chu Lễ rằng: Thuyên là thuần một màu, sách Thuyết Văn đều từ bộ ngư đều thanh sanh toàn.

Huyết liêu âm liễu điều Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nơi trú đóng quân mùi tanh máu thịt, ăn uống no say. Sách Thuyết Văn hoặc viết chữ liêu.

Chước tế âm dương chước sách Nhĩ Nhã cho rằng: mùa hạ cúng



tế gọi là chước Quách Phác chú giải rằng: rau cải tươi có thể nấu, hoặc là viết chữ chước Bồn tập từ bộ trúc viết thành chữ được là ống sáo chữ được là chẳng phải nghĩa này.

Mại thiên âm thiên triển sách Khảo Thanh cho rằng: Tên con cá. Kinh Sơn Hải nói rằng: Loại cá trơn không có vảy. Quách Phác chú giải rằng: Thiên là loại cá giống như rắn tức là con lươn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngư thanh thiên.

Bố thiết âm phổ bổ Tự Thư cho rằng: bày ra, Cố Dã Vương cho rằng: Trãi ra thoải mái, hoặc là viết chữ phu.

Tư phù âm tương tà Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: tư giống như là che trùm. Sách Khảo Thanh cho rằng: tư là giăng lưới bắt thỏ. Sách Thuyết Văn hoặc viết Tỳ Thương âm dưới phù lưu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Lấy lưới giăng bắt thú, sách Thuyết Văn cũng nói: giăng lưới bắt thỏ. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký cổ tức là lưới.

Tức thư âm trên tăng lực âm dưới tử dư. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Tức thư là tên gọi ngô công, tức con rít. Sách Thuyết Văn đều từ bộ trùng đều thanh tức thư

Cam đế âm Tỳ Thương thái sách Khảo Thanh cho rằng: Đế là con rắn. Sách Đường Vận cũng nói: Là con rắn hoặc la viết chữ hái.

Sài khuyến âm sàng giai Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Sài là con sói, chân giống như con chó. Sách Thuyết Văn nói: Thuộc sói lang. từ bộ trĩ thanh tài âm trĩ âm trì nhĩ bồn tập viết từ bộ khuyến viết thành phụ là không có chữ này tức là sai.

Dã cam âm cát hàm Quách Phác cho rằng: Còn xạ can có thể duyên theo cây truyền cành. Quảng Chí cho rằng: Nó hái trái nơi rất nguy hiểm cây cao bồn tập viết từ bộ khuyến viết thành chữ cam là sai.

Thị dương âm dinh chích sách Khảo Thanh cho rằng: Dương là bệnh nổi trên da, viết đúng từ bộ tật bồn tập viết chữ dương tục Tỳ Thương thường hay dùng.

Thị lưu âm liễu chu Quảng Nhã cho rằng: Lưu là bệnh. Cố Dã Vương cho rằng: Sung thũng kết nhưng tán ra nước, sách Thuyết Văn cũng là sung thũng; từ bộ tật thanh lưu Bồn tập viết chữ lưu tục dùng thông dụng.

Thị lâu âm lấu đậu Quách Phác chú giải Kinh Sơn rằng: Lậu là bệnh ung thư, sách Thuyết Văn cho rằng: Bứu cổ, từ bộ tật thanh lữ bồn tập viết chữ lữ tục dùng thông dụng.

## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 27

Loa tri âm trên lực hòa âm dưới trực ly sách Chu Lễ cho rằng: Lấy trứng con kiến làm tế lễ. Người nhận làm loại rượu tế lễ. Trịnh Dung chú giải rằng: Tri là trứng con kiến. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh tri âm đê là âm để.

Hào lương âm hồ cao tên sông trước đã giải thích rồi.

Cổ nịch âm minh đích Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Nịch giống như lo đối khác, hoặc là viết chữ nịch

Túy dung âm tư quý trước đã giải thích rồi.

Giãn vi âm gian nhân tên người.

Tây bưu âm hữu cứu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Bưu là qua đi. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: là chỗ con đường đi qua, như là cái trạm. Quảng Nhã cho rằng: Trạm để truyền công văn tức bưu điện ngày nay. Sách Thuyết Văn viết từ bộ áp thanh thùy Bốn tập viết chữ bưu là sai.

Hoàng tuế âm trên ô hoàng âm dưới uy vệ Cố Dã Vương cho rằng: Hoàng tế giống như nước xối xả, ào ào. Quảng Nhã cho rằng: Xối nước ào ào, hoặc là viết chữ tuế âm đà ngược lại âm đạt hà.

Vũ nhiên âm vô bổ Hà Yến chú giải sách Luận Ngữ rằng: Vũ nhiên là làm phật ý không vừa lòng. Sách Thuyết Văn từ bộ tâm thanh vô.

Nhân tình âm tình tĩnh Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Trinh khiết sạch sẽ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Trang sức sạch sẽ hoặc viết từ bộ lập viết thành chữ tình.

Lưỡng dật âm trần lật hoặc là viết chữ trật lại viết chữ dật bốn tập viết chữ dật là sai.

Khuê bộ âm khuy quý sách Lễ Ký cho rằng: Người quân tử đi nửa bước cũng không dám quên, sách Phương Ngôn cho rằng: Nửa bước là một khuê Cố Dã Vương cho rằng: Là nhắc chân lên một bước, hai bước. Là bộ, đi bộ. Sách Khảo Thanh cho rằng: viết chữ khuể bốn tập viết chữ khuể cũng thông dụng.

Lãm lệ âm trên lâm cảm âm lâm kế Bì Thương cho rằng: Lãm cũng là lệ chuyển qua tương đối giải thích. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ lãm từ bộ tâm thanh lãm chữ lệ hoặc là viết chữ lệ.

Nguyệt nhĩ âm dưới như chí Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Nhĩ là xẻo tai. Văn Tự Điển nói: từ bộ đao thanh nhĩ.

Cổ giai âm trên là cổ BỔN tập viết chữ du là sai. Âm dưới giới hài nói: giai là cứng chắc, kiên cố, sách cho rằng: Cửu giang gọi là thiết thiết tức là giai từ bộ kim thanh giai.

Núng hoa âm nữ lung sách Khảo Thanh cho rằng: Chùm hoa.

Khác viết âm khô đối Tả Truyện cho rằng: Khác chơi xuân mà buồn bã. Đỗ Dự chú giải rằng: khác là tham vọng, Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Khác là gấp vội, nóng nảy. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh hạt.

Kiều hách âm trên hy kiêu Cố Dã Vương cho rằng: Cao là hơi nóng nhiệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hà hơi ra tức là la hét, ồm ồm, âm ỹ, âm dưới hư ách sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ xích BỔN tập viết chữ hách Là sai.

Ấn ấn âm tái lai Quảng Nhã cho rằng: Ấn là rung động, xưa nay chánh tự cho rằng: Ấn là đè lên, bấm, ngắt, mau chóng. Từ bộ thủ thanh Tỳ Thương sách Khảo Thanh viết đúng là chữ ấn BỔN tập viết chữ ấn tục dùng thông dụng.

Phối ngẫu âm trên phi bế âm dưới ngư cầu Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cũng là phối ngẫu, tác hợp lương duyên, tức là chuyển chữ để giải thích. Tức là vợ người hôn phối từ bộ nữ thanh phối âm phế ngược lại âm bổ lệ âm phi là âm phi.

Cao truy âm truy loại sách Thuyết Văn nói: truy là oán giận, từ bộ tâm thanh đối hoặc là từ bộ ngôn viết thành chữ truy.

Hàn tư âm tứ tư Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Từ là băng chảy ra thành nước. Sách Thuyết Văn cho rằng: Nước chảy đóng băng. Từ bộ băng thanh Tỳ Thương BỔN tập viết từ bộ thủy viết thành chữ Tỳ Thương tên của dòng sông ở Bắc Hải.

Tài nghiệm âm trên tại lại Cố Dã Vương cho rằng: Tài giống như gân một bên, hoặc là viết chữ tài bổn tập viết chữ tài là sai, hoặc là viết chữ tài tục dùng thông dụng (922).

Tư hồ âm hồ cố Quảng Nhã cho rằng: Hồ là xinh đẹp, hoặc là viết chữ cố từ bộ hồ viết thành chữ hồ tục dùng thông dụng.

Đệ nhân âm đế kế Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Đệ là liếc nhìn. Chữ nghĩa trước đã giải thích rồi.

Quỳnh uyển âm miễn nguyên trước đã giải thích rồi.

Diễm Châu âm thiệp nhiệm địa danh nước Việt.

Từ tiêu âm biểu kiêu sách Thuyết Văn nói: Thiết hàm ngựa. Từ bộ kim thanh tiêu âm tiêu là âm tuyết giao BỔN tập viết từ bộ mã viết thành chữ tiêu âm lộc tức là con ngựa hoang đã chẳng phải nghĩa này.

## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 28

Đồ liệu âm trên độc nô sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đề loại rau đắng, âm dưới liễu điều Mao Thi Truyện nói: Liệu là loại rau mọc trong nước, sách Thuyết Văn nói: Là loại rau có vị cay, đều từ bộ thảo Đề thanh tứ mậu âm liệu âm lưu cứu.

Khiếm phúc âm kiêm điểm lưu triệu chú giải cổ lương truyện rằng: kiêm là ăn không no, từ bộ khiếm thanh liêm Bồn tập viết từ bộ khẩu viết thành chữ khiếm gọi là bên mén miệng. Có chỗ ngậm lại, chẳng phải nghĩa khiếm phúc.

Trường thảng âm thực nhưng Thiên Thương Hiệt cho rằng: bờ ruộng. Bì Thương cho rằng: bức tường thấp, hoặc là từ bộ điền viết thành chữ bạn lại viết chữ đóa.

Nang du âm du chủ Cố Dã Vương cho rằng: du là nhỏ, nhẹ, sách Thuyết Văn cho rằng: bệnh từ từ thuyên giảm hoặc cũng viết chữ dũ

Thanh đê âm đê hê Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: đê là lựa nguyên màu sắc. Sách Thuyết Văn cho rằng: màu đỏ màu vàng, từ bộ mịch thanh đê âm nguyên ngược lại âm luyện quyển.

Hướng vũ âm vu vũ tên người.

Yêu não âm trên Tự Lâm tảo Văn Tự Tập Lược nói rằng: trong lòng buồn bức áo não uất kết, yêu hoặc là viết chữ áo Bồn tập từ bộ thổ viết thành chữ yếu là chẳng phải chữ não hoặc là viết chữ não Bồn tập viết từ ba bộ chữ viết thành chữ não là sai.

Vô ngại âm ngư cái phàm kinh văn viết chữ ngại hoặc là viết chữ ngại Bồn tập từ bộ hơi viết thành chữ ngại là sai.

Túng kim âm sở song Tử Hư Phú Truyện cho rằng: Túng kim là cái trống. Bì Thương cho rằng: Túng giống như là đánh trống, hoặc từ bộ thư viết thành chữ túng.

Sâm quay âm sâm cảm Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Nay viết chữ sâm đó là nhiều cây củi trong nước được có cá, khi tiết hàn lạnh vào bên trong là bắt cá. Sách Thuyết Văn từ bộ mộc thanh sâm.

Tiêu trá âm thích á Cố Dã Vương cho rằng: Trá giống như là hét. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh trá âm trách ngược lại âm trúc cách.

Đặng nhi âm như chi sách Khảo Thanh cho rằng: Nhi là sông phía Đông, địa danh, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: nhi là sông ở phía Đông nam, quanh co, ngoằn ngoèo, từ bộ phụ hoặc là từ

bộ thủy.

Liệu nga âm nga ca Mao Thi Truyện cho rằng: Liệu là cây cỏ ngãi. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Nay người gọi nga là cỏ ngãi. Sách Thuyết Văn từ bộ thảo thanh ngãi.

Thuyền nghiệp âm từ chuẩn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tuyến chỗ gọi là treo cái chuông lên ngang gọi tuyến trang sức thuộc vậy rộng, bản to lớn là đẹp, hoặc là từ bộ mộc viết thành bao Bồn tập viết bao là sai.

Ngu thù âm thù duy Quách Phác chú giải Kim Sơn Hải rằng: Thù là người thợ khéo léo.

Bao trần âm trên bao bao sách Vận Anh cho rằng: Đốt lửa nướng vật hoặc là viết chữ bao âm dưới áo cao Bồn tập giải thích rằng: Thiêu nướng vật nay hoặc là rắng, nướng, chiên. Cũng viết chữ tiêu văn cổ viết từ bộ điểu viết thành tiêu chưa rõ nghĩa chữ này.

Phất ngạo âm ao cáo Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ngạo gọi là không cung kính. Khảo Thanh, Nhĩ Thất cho rằng: viết chữ ngạo cũng viết chữ ngạo Bồn tập viết từ bộ tâm viết thành chữ ngạo là sai.

Giới phẩm âm giai giới Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Giới là thuộc rồng, ba ba sống dưới nước. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân đến bộ nhân Bồn tập từ bộ ngư viết thành chữ giới tên của loài cá, chẳng phải nghĩa giới phẩm.

Chủng vị âm vi quý sách Chu Dịch nói: Vị là xấp cùng chủng loại, trước đã giải thích rồi.

Tiền phu âm trên từ hạ sách Trang Tử nói rằng: Loài côn trùng cắn hút máu ngoài da, ban đêm không ngủ. Bì Thương cho rằng: cắn. Sách Thuyết Văn cho rằng: cắn hút, giống như con đĩa. Hoặc là Khảo Thanh nói: viết chữ tấp.

Võng vức âm vi bức sách Nhĩ Nhã cho rằng: Lưới đánh bắt cá dài chín thước. Quách Phác chú giải tức nay người Thanh Loại trăm lưới võng đánh bắt cá. Sách Thuyết Văn từ bộ võng thanh hoặc.

Chúng tỏa âm hòa quả sách Phương Ngôn cho rằng: Phạm vật quá nhiều gọi là tỏa xem trước đã giải thích rồi.

Khiêm khiêm ngược lại âm khiêm điểm sách Khảo Thanh cho rằng: Khiêm là không vừa lòng. Sách Thuyết Văn từ bộ tâm thanh khiêm.

Khuých kỳ âm khuynh dịch Bì Thương cho rằng: Khuých là yên tĩnh từ bộ cự âm cụ là âm cụ dịch trước đã giải thích rồi.

Ứng phó âm phu vụ cùng với chữ phó cũng đồng.

## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 29

Đồ quắc âm quáng hoạch Mao Thi Truyện cho rằng: Quắc là thu hoạch được, bắt được không phục đó là giết, mà cắt tai trái mang về gọi là quắc hoặc từ bộ quốc viết thành chữ quốc lại từ bộ nhĩ viết thành chữ quắc xưa nay chánh tự văn cổ viết chữ hoặc.

Tru hồ âm vâm chu chữ dữ ý, gọi là trong hang rồng người Thanh Loại bắt ra con báo chó, hoặc con hổ, vật khác. Thường gọi là tru xuất công ngư đó là biến hóa như thần phải xem kỹ mới thật là con hổ, đó là nói: không hiểu là người. Sách Thuyết Văn từ bộ trĩ thanh khu âm trĩ là âm trĩ.

Trục lô âm trên trùng lục sách Phương Ngôn cho rằng: Phía sau thuyền gọi là trục. Trục là cái bánh lái rẽ nước, giữ cho thuyền đi. Quách Phác chú giải rằng: Nay ở Giang Đông gọi là bánh lái là trục sách Thuyết Văn từ bộ chu bộ do thanh tĩnh âm đà ngược lại âm tha khả. Âm dưới hồ đồ Lý Phỉ chú giải Hán Thư rằng: Là phía đầu thuyền là trước mũi thuyền. Sách Thuyết Văn là đầu thuyền, từ bộ chu thanh lô.

Nhập háp âm tham hạp. Sách Khảo Thanh cho rằng: Hai chiếc thuyền sánh đôi, Văn Tự Tập Lược nói: Hai chiếc thuyền lớn. Bốn tập viết chữ háp tục dùng thông dụng.

Thành sánh âm sanh canh Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: sánh là lầm lỗi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh sanh.

Thao nhũ âm thảo cao Thiên Thương Hiệt cho rằng: thao là vui vẻ. Sách Thuyết Văn nói: Vui vẻ, từ bộ tâm thanh thao âm thao đồng với âm trên.

Chân tâm âm nhứt lân Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Chân là bí lấp kín. Hoặc là viết chữ chân.

Bột khởi âm bồn một Quảng Nhã cho rằng: Bột là hương thơm. Bì Thương cho rằng: Mùi thơm lớn lan tỏa. Sách Thuyết Văn từ bộ hương thanh bột âm bột đồng với âm trên, chữ bột từ bộ thị bộ lự đến bộ tử âm là âm phát.

Uyển miễn âm trên miễn viễn âm dưới vô phản sách Khảo Thanh cho rằng: uyển miễn là người phụ nữ dịu dàng, hòa thuận. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Miễn là xinh đẹp đáng yêu. Sách Thuyết Văn cho rằng: uyển là hòa thuận, đều từ bộ nữ. Bốn tập viết từ bộ nhựt

viết thành dữ uyển là không có bộ chữ này miễn là mặt trời chiều tối, chưa rõ nghĩa sâu xa này.

Chích thật âm chinh thạch sách Hoài Nam Tử nói rằng: Chim bay có hàng mà bay. Thú thật có chân mà chạy, Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Chích là chạy mau. Lại gọi là đi hoặc là viết chữ chích Bốn tập từ bộ thứ viết thành chữ chích là sai.

Linh bình âm trên lĩnh đình âm dưới thất tinh tự thư giải thích hình bình là đi không vững, đều từ bộ lập Bốn tập từ bộ tức viết thành chữ hình cũng thông viết chữ tinh là sai.

Nhĩ ảo âm trên nịch ải sách Khảo Thanh cho rằng: Núm nữ của bà lão. Âm dưới ô hạo Văn Dĩnh chú giải Hán Thư rằng: ở U Châu và Hán Trung đều gọi bà lão là ảo sách Thuyết Văn cho rằng: Bà già người phụ nữ già là ảo. Điều từ bộ nữ đều thanh nữ ảo âm ôn âm ảo là âm ô cũ lieu hồi huy hồi trước đã giải thích rồi.

Tiêu minh âm trên tử tiêu âm dưới mịch bình sách liệt tử nói rằng: Thời nhà An, Thang hỏi đời nhà Hạ cách gọi là phàm vật có chân nhỏ bé gọi là nạp, gọi tiêu minh ở Giang Bộ gọi là ấu trùng biết bay; ở trong ổ giống như tò vò; ấu trùng qua lại bất giác, loại vô tri. Từ bộ trùng âm ma âm ma bá ma gọi là nhỏ bé, âm cách âm căng ức.

Côn bằng âm trên cốt hồn âm dưới phổ bổ sách Trang Tử nói: Sông Bắc Minh có loại cá tên Côn hóa làm con chim, chim này gọi là bằng trên lưng có đôi cánh đi không biết mấy ngàn dặm. Tư Mã Bưu chú giải rằng: Côn là cá lớn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngư thanh côn bốn tập viết từ bộ trùng viết thành chữ côn là sai bằng từ bộ điều thanh bằng.

Thăng cổ âm hồ cổ Mao Thi Truyện cho rằng: Núi không có cỏ gọi lô Hàn Thi Truyện cho rằng: Núi có cây không có cỏ gọi là cô sách Thuyết Văn viết từ bộ sơn thanh cổ.

Nguy khuyết âm nguy quý sách Hoài Nam Tử cho rằng: ở nước Nguy mà lòng ngó mong ra cửa. Sách Chu Lễ cho rằng: Gọi là cửa trời giống như cao vờn vợ, gọi là cao to lớn, từ bộ ủy thanh quỹ Bốn tập từ bộ mã viết thành nguy âm quý thống tự cho rằng: Con ngựa màu đen nhạt, chẳng phải nghĩa nguy khuyết.

Liệt liệt âm liên triết theo Thanh Loại cho rằng: Liệt là gió mạnh, sách Thuyết Văn từ bộ phong thanh liệt.

Cô sô âm sĩ du Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã. Con chim mới nở ra mà có thể tự ăn được đó gọi là sô sách Thuyết Văn hoặc là từ bộ duy viết thành chữ sô Bốn tập viết chữ sô tục dùng thông dụng.

Kim chi âm cập kim Bì Thương cho rằng: Năm bắt, cầm nắm. Sách Thuyết Văn vội vã nắm áo phía trước hoặc là viết từ bộ phộc viết thành chữ chi lại viết từ bộ cấm viết thành chữ cấm.

Khôi thông âm ngô ôi tên họ người âm ôi ngược lại âm ô tời.

Trùng điều âm trục long âm dưới điều liễu nghĩa là trùng cùng với điều là hai chữ, gom lại liên kết viết chữ trùng điều là người sai quá xa. Lầm quá mức.

Thắng sính âm trên thù đặng sách Khảo Thanh cho rằng: Siêu vượt qua, viết đúng là chữ thắng bốn tập viết chữ thắng tục dùng thông dụng. Âm dưới thánh lĩnh bốn tập từ bộ ương viết thành chữ ương là sai âm thính ngược lại âm đính trịnh.

Trình hiên âm hiên yển Cố Dã Vương cho rằng: Nay gọi là tấm vải căng trên mui xe là hiên. Thích Danh cho rằng: Mui xe. Chỗ gọi là che nóng nhiệt ngăn ánh nắng nóng. Từ bộ câu thanh hiên bốn tập viết chữ mạn là viết sai.

Hạp hạp âm khâm hạp sách Thuyết Văn nói: Tiếng va chạm với nhau. từ bộ thạnh thanh hạp âm hạp là âm hợp hạp từ bộ đại đến bộ huyết nay Tục Thông Dụng viết chữ hạp Bốn tập viết từ bộ cái viết thành chữ hạp là sai.

Hiểm tiếu âm trên hy kiểm chữ chỉ ý nguy hiểm núi gập ghềnh không bằng phẳng. Sách Khảo Thanh nói: Núi cao nguy hiểm. Xưa nay chánh tự viết từ bộ sơn thanh kiểm âm kiểm ngược lại âm tiếp diêm âm nghiêm âm khi nghiêm âm dưới thiêu tiêu theo Thanh Loại cho rằng: núi cao, hoặc từ bộ phụ viết thành chữ tiếu.

Sàm tuyệt âm sàng hàm sách Khảo Thanh cho rằng: Sàm là núi non chập chùng cao nguy hiểm, hoặc là viết chữ tầm lại viết chữ tầm bốn tập viết chữ sàm tục dùng thông dụng.

Nhựt nhựt âm vân mật sách Thuyết Văn nói: Gió lớn từ bộ phong thanh nhựt.

Trần nhưng âm trên trất cân Mao Thi Truyện cho rằng: là cỏ mọc sum suê, lan tràn, tươi tốt, Quảng Nhã cho rằng: Sum suê tươi tốt. Văn Tự Điển nói: từ bộ thảo thanh chân âm dưới nhưng chứng sách Khảo Thanh cho rằng: Cỏ dày đặt không có cát bỏ sách Thuyết Văn nói: Cỏ dày đặt, từ bộ thảo thanh nhưng hoặc là viết chữ nhưng tóm lược.

Vu dĩ âm trên ấu Vương Chú Sở Từ Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: vu là uống khúc cong queo. Sách Thuyết Văn nói: Cong lại từ bộ mạch thanh Vương Chú Sở Từ âm dưới tử kết Trương Tiễn chú giải Lục Đô Phú Truyện rằng: Núi non khúc khuỷu, ngoằn ngoèo gọi là dĩ sách



Thuyết Văn viết từ bộ sơn thanh dĩ. (923).

Phù khánh âm trên phù vũ sách Thượng Thư cho rằng: Nước mắt chảy thành sông. Khổng An Quốc chú giải rằng: Trong nước thấy có đá, có thể là đá mài. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh phù Bốn tập từ bộ thủ viết thành chữ phù âm phổ cấu Hàn Thi Truyện cho rằng: Phù là tụ lại, chẳng phải nghĩa phù khánh.

Thổ lưu âm lưu cứu Bốn tập viết chữ lưu tục dùng thông dụng.

Liên ỷ âm trên liệt triều Mao Thi Truyện cho rằng: Dòng sông nước sạch gọi là liên ỷ. Theo Truyện nói rằng: Gió làm gợn sóng; nước thành lãng tãng gọi là liên âm dưới là y nghi Mao Thi Truyện nói: Xưa sóng này sóng từng đợt xô vào bờ. Sách Thuyết Văn nói: liên ỷ là sóng nước, đều từ bộ thủy đều thanh liên y.

Phu thạch âm bổ vô Quách Phác chú giải Kim Sơn Hải rằng: Đá giống ngọc. Nay cát lâu năm ở huyện Lâm Hồ xuất ra đất trắng, màu sắc xanh, tổng gọi mà nói: Không thể hiểu được, Cố Dã Vương nói: Tức là đá giống như ngọc hoặc là sắc óng ánh. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh phu.

Thần chất âm chân dật Hàn Không Bá chú giải sách Chu Dịch rằng: Chất giống như thể, Tống Trung chú giải Kinh Thái Huyền rằng: Chất là cơ thể thân mình. Sách Thuyết Văn từ bộ bối thanh chân âm chân là âm ngân Bốn tập từ bộ túc viết thành chữ chất là sai.

Chiêu nghiêu âm trên đồ liễu âm dưới nghịch tiêu sách Khảo Thanh cho rằng: chiêu nghiêu đều là núi đứng cao sừng sững riêng một mình. Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Nghiêu là núi cao nguy hiểm. Sách Khảo Thanh cho rằng: Hoặc là viết chữ chiêu nghiêu âm nghịch là âm hích kích.

Lũy nguy âm trên lỗi ôi âm dưới khải ôi sách Khảo Thanh cho rằng: Lỗi nguy là núi cao, hoặc là viết chữ lỗi xưa nay chánh tự viết chữ nguy từ bộ sơn thanh nguy hoặc là viết chữ nguy.

Lung túng âm trên lung dung âm dưới thông tổng Bì Thương cho rằng: Lung túng là núi cao. Chữ nghĩa trước đã giải thích rồi.

Xưởng hoảng âm trên xương dưỡng Thiên Thương Hiệt cho rằng: Xưởng là cao rộng lớn hiểm hách. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đất hoang dã nổi cao lên có thể ở xa trông thất. Sách Thuyết Văn từ bộ phộc thanh thượng âm dưới hoàng quảng sách Khảo Thanh cho rằng: Hoảng là đất hoang dã vùng đất trống rỗng, cùng với chữ trong bốn tập đồng. Văn Tự Điển nói: trông ra xa hoặc là viết chữ hoang.

Nghiêu ngọt âm ngô cốt chữ chỉ rằng: Ngọt là núi trọc. Xưa nay

chánh tự viết từ bộ sơn thanh ngọt viết chữ ngọt cũng thông dụng.

Thị triển âm triệt liên Bốn tập từ bộ môn viết thành chữ triển là sai lầm.

Trừng đình âm địch đình, Bì Thương cho rằng: Nước dừng lại, Tự Thư cho rằng: Nước được lỏng trong. Văn Tự Điển nói: Từ bộ thủy thanh đình

Kiêu trữ âm hy kiều Cố Dã Vương cho rằng: Kiêu là hơi ra nóng nhiệt. Sách Thuyết Văn nói: Hơi xuất, nói: ồn ào, huyên nao. Chữ nghĩa trước đã giải thích rồi.

Bạch nhàn tình âm điểm giàn sách Khảo Thanh cho rằng: Bạch nhàn là tên con chim, giống như chim trĩ, màu trắng, có chấm đen nhỏ, đầu màu đỏ có long xanh. Như sợi tơ, dưới bụng. Miến Đường Vân giải thích đuôi dài năm đến sáu thước. Văn Tự Điển nói: Từ bộ điều thanh nhàn âm dưới hồ điều Thiên Thương Hiệt cho rằng: Trinh là sáng từ ba bộ bạch

Khê kỳ âm ty nghi Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Kỳ là đất nghìn dặm bốn phía quanh kinh thành, địa giới. Sách Thuyết Văn từ bộ thổ thanh cân.

Hoàng phúc âm phi bức sách Khảo Thanh cho rằng: Tên loại cỏ. Bì Thương cho rằng: Phúc cỏ loại dây leo mọc có thể ăn được. Xưa nay chánh tự viết từ bộ thảo thanh bức.

Hồng mai âm mai thực Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Mai thật giống như cây dâu mọc Giang Tân, màu xanh biếc. Thiên Thương Hiệt nói: Có thể ăn được Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Dây tiêu. Âm tiêu ngược lại âm bì biểu Mai con giống như cỏ um tùm mà cọng lớn hơn màu đỏ, chua, ngọt có thể ăn được. Sách Thuyết Văn nói: Mã mai, hoặc là viết chữ mai.

Anh úc âm trên y trình âm dưới ư lực Mao Thi Truyện cho rằng: Anh úc là tên loại cỏ. Sách Khảo Thanh cho rằng: Giống như củ cải mà nhỏ, hạt đen. sách Thuyết Văn đều từ bộ thảo đều thanh anh úc âm úc đồng với âm trên.

Thanh hài ân giới hài sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hài là gốc rễ, sách Phương Ngôn cho rằng: Đông Tê gọi gốc rễ là hài sách Thuyết Văn nói: Gốc cỏ từ bộ thảo Thanh hài

Thuần dẫn âm thường thiên bốn tập tự bộ khẩu viết thành chữ dẫn âm thi nhĩ sách Lễ Ký cho rằng: Cười mà không dẫn đến ra tiếng. Chẳng phải nghĩa chữ thuần.

Trù triết âm trên bộ giao âm dưới kiệt tiết Cố Dã Vương cho

rằng: Tiếng chim hót líu lo, ríu rít. Sách Khảo Thanh cho rằng: Trù triết là tiếng chim trù hoặc là viết chữ trù triết hoặc là viết chữ đều thông dụng.

Quảng vũ âm vô bổ sách Thuyết Văn nói: Nhà dưới quanh nhà lớn. Từ bộ nghiễm thanh vô âm nghiễm âm nghiễm nghiêm.

Liệt thị trụ Quách Phác chú giải rằng: Thị là đi. Sách Thuyết Văn từ bộ xích thanh thị âm xích ngược lại âm đỉnh xích.

Đản phi âm cư đặng Mao Thi Truyện: Đản là đời đời. Bốn tập từ bộ mịch viết thành chữ đản văn chữ cổ.

Trường đối âm trực chứng Bì Thương giải thích từng là nhìn thẳng, sách Thuyết Văn từ bộ mục thanh đặng.

Sảng khái âm khai cải Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sảng là trong sáng, sáng sủa, khái là khô ráo. Sách Thuyết Văn nói: cao ráo, thoáng mát, chữ biến thể. Trước đã giải thích rồi.

Sản tham âm xác giản Quảng Nhã cho rằng: Sản là vót nhọn, lột. Thanh Loại cho rằng: Sản là sang bằng, tiêu diệt. Sách Thuyết Văn từ bộ đao thanh tàn âm tàn là âm tán.

Quang được âm dương chước chữ chỉ rằng: Được là ánh điện chớp. Sách Thuyết Văn cũng nói: Là ánh điện, chớp sáng từ bộ kiểm viết thành chữ được là không có chữ này, sách viết sai.

Trình nhi âm tình tĩnh cùng với chữ tình đồng xem trước đã giải thích rồi.

Hoàn xuyên âm xuyên quyển sách Khảo Thanh cho rằng: Lấy ngọc vàng làm vòng đeo nơi cánh tay. Bốn tập từ bộ ngọc viết thành chữ xuyên là sai.

Linh phinh âm trên là linh âm dưới thất đình hoặc là từ bộ viết thành linh phinh là cô đơn lặng lẽ. Xem trước đã giải thích rồi.

Thanh ủy âm nhụy duy Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Ủy là trên mũ trang sức có thắc vải buộc. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Yếm dải anh đào. Sách Thuyết Văn gọi là buộc vải lụa trên mũ màu xanh tím. Từ bộ mịch thanh ủy

Tái dương âm được chương Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Trên mặt ngựa là có đeo đồ khắc chạm. Buộc trên trán con ngựa, làm trang sức khi chuyển động Mao Thi Truyện, Trịnh Tiến chú giải rằng Trên đầu ngựa gọi là dương hoặc là viết chữ dương.

Thần biệt âm biến duyệt sách Khảo Thanh cho rằng: Biệt là thẩm định xét xem thiện ác, tốt xấu. Bì Thương cho rằng: Biệt là phân ra, chọn lựa chủng loại, xuất ra có đời đời, cũng là nghĩa phân biệt cũng

đồng, hoặc là viết chữ biệt đều thông dụng.

Li di âm trên li chỉ âm dưới di nhĩ chữ chi rằng: li di là thấp kém, mà dài, sách Nhĩ Nhã cho rằng: li di, khu đất, đóng cát. Quách Phác chú giải là một bên đi nhanh quanh co vòng vào từ bộ xước viết thành chữ li di âm bán âm bổ mang.

Bệ trĩ âm trên là bĩ âm dưới trì chỉ sách Khảo Thanh cho rằng: Giống thú dững mãnh. Đất gập ghềnh. Từ bộ trĩ âm bĩ âm phủ ba.

Khổn tầng âm trên khuy vân âm dưới tắc lãng Vương Dật Chú Sở Từ rằng: Khổn tầng là núi có đá gập ghềnh lởm chởm. Sách Thuyết Văn nói: Từ bộ thạch thanh khổn tầng âm thôi âm tổ hồi âm ngòi âm ngô hồi âm thủ âm tử dư âm ngưng âm vương câu.

Quy ách âm trên uy quỹ âm dưới nguy quỹ Bì Thương cho rằng: Khổn tầng là đá núi quanh co chập chùng. Sách Thuyết Văn đều từ bộ thạch đều thanh quỹ nguy âm chỉ âm hương âm khuất Bồn tập từ bộ ngôn viết thành chữ khuất là âm khuất sách Chu Dịch nói: Là co duỗi, chữ nguy âm quỹ Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Nguy là đối trá đều chẳng phải nghĩa khổn tầng. Khuất nguy. Điều chưa rõ nghĩa thâm áo của chữ này.

Bản tri âm trên phát vãng gọi là hiểm trở gập ghềnh. Âm dưới trĩ tri Mao Thi Truyện cho rằng: Gò đất nổi lên trong nước, sách Thuyết Văn dốc núi hoặc từ bộ phụ viết thành phản tri từ bộ thổ thanh thị âm để là âm đế Bồn tập từ bộ tê viết thành chữ đế là bột son của thiên tử, chẳng phải nghĩa của chữ tri phản.

Tiệt tiết âm trên tiền tiết âm dưới nghiên kiết Mao Thi Truyện nói: tiết tiết là núi cao hiểm trở. Sách Thuyết Văn nói: Chữ triết từ bộ sơn thanh tiết chữ tiết hoặc là viết chữ tiết lại viết chữ khối từ bộ triết.

Hoảng trường âm ô hoảng Quảng Nhã nói rằng: Hoảng là nước sâu. Sách Thuyết Văn cũng nói: Là nước sâu mà to lớn, từ bộ thủy thanh hoảng.

Nhuyễn thạch âm nhu duyên Kinh Sơn Hải nói: Núi phù trừ phần nhiều là nhuyễn thạch. Quách Phác chú giải rằng: Núi nhận môn ở giữa có nhuyễn thạch trắng như băng tuyết, phân nữa là có màu đỏ. Sách Thuyết Văn: đá giống như ngọc, hoặc là từ bộ ngọc viết thành chữ nhuyễn.

Ly bạch âm chỉ tri Trương Tiễn chú giải Thục Đô Phú Truyện rằng: Ly là phát ra. Sách Thuyết Văn nói: Là thư thả, giản ra, nghiêng một bên. Xem trước đã giải thích rồi. Bồn tập viết chữ ly tục dùng thông dụng.

Vân đang âm trên vận quân âm dưới đặng tức Tả Thái Trung Ngô Đô Phú Truyện nói: Tre trúc tức là lô ô, tre trúc. Sách Khảo Thanh đều cho rằng: Tên của tre trúc. Văn Tự Điển nói: Đều từ bộ trúc đều thanh viên đang âm lâm là âm âm ư là âm ư.

Đích lịch âm trên đỉnh lịch âm dưới linh đích sách Thuyết Văn nói: Đích lịch là châu ngọc có màu sắc sáng chói, hoặc từ bộ ngọc viết thành chữ đích lịch.

Thùy thông âm thông đông sách Phương Ngôn cho rằng: Người nước Tề vật mềm mại khác thường gọi là tiểu chi. Tức là cành lá nhỏ là thông hoặc là viết từ bộ trúc viết thành chữ thông.

Đĩnh ninh âm trên đỉnh lĩnh âm dưới minh định sách Khảo Thanh cho rằng: ninh là nước ứ bùn. Quảng Nhã cho rằng: Nước sạch. Sách Thuyết Văn nói: Nước trong suốt, từ bộ thủy thanh ninh chữ đĩnh hoặc là viết chữ đĩnh.

Độc dung âm trên đồng lộc âm dưới thúc dung sách Khảo Thanh nói: Tên của loài chim. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Chim cứu thư. Sách Phương Ngôn nói: Giữa Tống, Ngụy, Sở gọi là chim độc dung, hoặc là định giáp, âm hạt là âm khác âm thư là âm thư Quách Phác chú giải rằng: giống như chim trĩ có năm màu sắc. Đến mùa đông là không có lông, lông hình đỏ ối, ban đêm thì kêu. Bốn tập viết chữ độc tục quan soạn chữ.

Âu hương âm điệu câu sách Nam Việt Chí nói: Giang âu một tên của loài chim biển. Thiên Thương Hiệt nói: Lớn như chim bồ câu. Sách Thuyết Văn nói chim hải âu là loài thủy điệu, lại có tên nữa là con le le, cũng là chim ê. Từ bộ điệu thanh âu âm hiệu ngược lại âm di kiêu.

Tích đệ âm trên tinh dịch âm dưới thể đệ sách Phương Ngôn cho rằng: loài chim hoang dã nhỏ mà lặn trong nước. Sách Ngoại Nam Sở gọi là tích đệ. Loại chim này lớn đó là chim cốt đế. Quách Phác Chú Thích Kinh Nhĩ Nhã: Cao có thể huỳnh đao. Sách Thuyết Văn đều từ bộ điệu đều thanh tích đệ âm đệ đồng với trên. Bốn tập viết chữ đệ tục dùng thông dụng.

Hạo quang âm hiệu lão sách Thuyết Văn nói: Hạo là tiên khí bầu trời bao la. Từ bộ nhật đến bộ phân bộ hạo là âm công lão chữ từ bộ đại đến bộ bát viết thành chữ phân từ bộ nhật đến bộ đó tục dùng thông dụng. Bốn tập hoặc là viết chữ cụ hoặc là viết chữ mạc hoặc là viết điểu, đều sai.

Hạnh lãng âm trên là hạnh Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hạnh là rau hạnh, mọc trong nước um tùm lá tròn, cọng thẳng, dài ngắn

tùy theo nước sâu cạn. Người Giang Đông thường ăn gọi là rau hạnh, hoặc là viết chữ hạnh âm dưới lực đứng Quách Phác chú thích Kinh Nhĩ Nhã rằng: Lãng nay người ta gọi là loại cây ấu sống trong nước. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh lãng âm kỳ ngược lại âm kỳ ky.

Hàm lạm âm trên hàm cảm âm dưới đàm cảm sách Nhĩ Nhã cho rằng: hoa sen, hoa này. Khi nở ra rồi là dung chứa hạt bên trong. Từ bộ thảo thanh hàm hoặc là viết chữ hàm âm hàm là âm giáp khảm âm lạm từ bộ thảo thanh viêm hoặc là viết chữ lạm Bồn tập viết chữ hàm không thành chữ. (920)

Duật ngọt âm trên luân ngọt âm dưới ngô cốt sách Khảo Thanh cho rằng: Duật ngọt là đá lớn. Hoặc từ bộ sơn viết thành chữ duật ngọt.

Hội đà âm trên đồ hồi sách Thuyết Văn giải thích: Trên cao rơi xuống thấp, hoặc là từ bộ tâm viết thành chữ hội âm dưới đường hà Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ: Núi cao gọi là đà sách Thuyết Văn từ bộ phụ thanh đà Bồn tập viết chữ đà tục tự thường hay dùng.

Sam thiếu âm trên phĩ hàm âm dưới tốc da sách Khảo Thanh nói: tốc rữ xuống đều từ bộ tiêu âm tiêu ngược lại âm tất diêu.

Tập diệu âm trên tầm lập âm dưới diêu chiếu sách Thuyết Văn tập diệu là sáng rực, từ bộ hỏa

Thiên hoàng âm hoảng quang Theo Tả Truyện nói: Hoàng là nước dâng đầy tràn. Lại cũng gọi là cỗ khô héo quĩ thần làm cho cỏ héo úa, sách Thuyết Văn từ bộ thủy thanh hoang.

Đãng lãng âm thang lãng xưa nay chánh tự cho rằng: Đãng là mờ mờ không sáng tỏ, từ bộ nhựt thanh đãng.

Hương tất âm tần mật Bì Thương cho rằng: Tất là hương thơm tràn ngập. Sách Thuyết Văn từ bộ hương thanh tất.

Kích kích âm dương chước sách Thuyết Văn nói: Kích kích là nước chảy óng ánh, sáng lấp lánh.

Chi bát âm bàn mật

Phiên chích âm trên ngã phiên Mao Thi Truyện nói rằng: nhỏ như sợi lông gọi là bao âm bao ngược lại âm bổ giao thân lửa gọi là phiên hãm lửa cháy gọi là chích sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh phiên.

Cân phiên âm ngư cận sách Thuyết Văn: Cân là mỉm cười từ bộ khẩu thanh cân.

Phẩu lữ âm trên phổ khẩu âm dưới lữ tẩu hoặc là từ bộ thổ viết thành chữ phẩu lữ.

Điều tường âm trên điều liễu Khổng An Quốc chú giải sách

Thượng Thư rằng: Điều là vẽ khắc. Sách Thuyết Văn từ bộ sam thanh điều Bồn tập từ bộ điều viết thành chữ điều là sai âm dưới tương đương Bồn tập từ bộ thổ viết thành chữ tường tục dùng thông dụng.

Lộc tộc âm trên lung đốc âm dưới thông lộc sách Khảo Thanh cho rằng: lộc tộc là đá lởm chởm không có bằng phẳng. Bồn tập viết từ bộ thảo viết thành chữ tộc là con tầm tụ hội lại. Chưa rõ nghĩa chữ này, về lý e rằng: quá lạ sai lầm.

Khí triếp âm triêm diệp sách Thuyết Văn nói: Sợ sệt mất hơi mà nói: không ra lời, từ bộ ngôn bộ cong thanh tĩnh âm triếp ngược lại âm đàm hạp trước cũng giải thích rồi.

Xúc tích âm trên thu lục âm dưới trinh diệp Mã Bưu chú giải Luận Ngữ: Xúc tích là cung kính. Quảng Nhã cho rằng: Xúc tích là sợ sệt cung kính, xúc hoặc là viết chữ xúc sách Thuyết Văn từ bộ túc thanh tích Bồn tập viết chữ xúc là tụ lại chẳng phải nghĩa xúc tích.

Giang hoàn âm qua địa danh cũng là tên người.

Kiết cốt âm côn ngọt Quảng Nhã nói: Kiệt cốt là buộc chặt không mở ra được. Sách Thuyết Văn nói: Cốt cũng là kiệt. Hoặc là từ bộ tâm viết thành chữ cốt.

Thâm thiếp âm thổ cảm sách Thuyết Văn nói: thâm là đau đớn, lo âu, từ bộ tâm.

Ngoại đà âm đồ hà sách Phương Ngôn nói: đà là hủy hoại. Bồn tập từ bộ nhân viết thành chữ tha chưa rõ nghĩa.

Nội bì âm bì mỹ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Bì cũng là hủy hoại, từ bộ thổ.

Huất phúng âm vu vật Tiết Tông chú giải Tây Kinh Phú Truyện: Khuất là bỗng nhiên chợt đến. Sách Thuyết Văn từ bộ khiếm thanh diêm Bồn tập từ bộ áp viết thành chữ huất ngược lại âm đàn cam địa danh chẳng phải nghĩa bỗng nhiên.

Đế cao âm đế kế Lưu Quỳnh chú giải Ngô Đô Phú rằng: Trông mong đi đến, lo lắng tuyệt vọng. Sách Thuyết Văn nói: Là bỏ đi từ bộ xước thanh đối.

Vấn hy âm hân ký Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hy là đau buồn, sầu bi, bi thương. Thiên Thương Hiệt chú giải. Tiếng than khóc lớn. Sách Thuyết Văn từ bộ khiếm thanh hy

Tố âm âm tô cố Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tố là giống như là hưởng theo từ bộ nhân.

Mạch văn âm manh nghiệt sách Thuyết Văn nói: Mạch là nhìn nghiêng từ bộ kiến thanh phải âm phải ngược lại âm phổ bá Bồn tập từ

bộ vĩnh viết thành chữ thị tục dùng thông dụng.

Bảo tân âm bổ đạo Hán Thư cho rằng: Cái đầu người Thanh Loại bù xù tóc rối. Sách Thuyết Văn từ bộ thảo bảo cũng là thanh.

Hôn cố âm cô ngộ sách Thuyết Văn nói: Cố là bệnh lâu ngày. Chánh thể viết chữ cố.

Hữu đạn âm đăn can Khảo Thanh nói: là hết tận.

Cự đôn âm nhuận độn sách Nhĩ Nhã nói: Con trâu cao bảy thước gọi là đôn Mao Thi Truyện nói: con trâu lông vàng, đen, cũng gọi là đôn sách Thuyết Văn từ bộ ngư

Tối nhĩ âm thôi ngoại sách Thuyết Văn nói: tối là nhỏ nhất. Từ bộ thảo thanh tối Bồn tập từ bộ thủ viết thành chữ toát là sai lầm.

Cạnh khải âm độc đống vận tập và tự thư đều cho rằng: cạnh là khải. Tức là cạnh tranh, tiếng gõ hoặc là viết chữ cổ.

Tróc huyền âm hiệt kiên văn tự tân lược nói: Huyền là dương cung ra bản. Bồn tập từ bộ cách viết thành chữ huyền là sai.

Vọng thị âm thị chi văn chữ thời cổ. Bồn tập từ bộ trung viết thành chữ thị là sai.

Tối thuận âm túc dũng Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: gọi là lôi kéo hàm ngựa cho chạy mau, sách Thuyết Văn từ bộ mã thanh tốc.

Kiêu bí âm bí mi bồn tập viết chữ bí là không thành chữ xem dưới đồng.

Y khu âm trên ỷ nghi âm dưới khúc câu

Nghê ngữ âm nghe kế theo Thanh Loại cho rằng: không ngữ quên mà nói: sách Thuyết Văn nói ngữ mà nói, nói trong mơ. Từ bộ tâm tóm lược thanh nghiệt âm nghiệt ngược lại âm nghiên kiết Bồn tập viết từ bộ khẩu viết thành chữ nghệ là sai.

Bi hiệp âm tiêm diệp Trịnh Tiễn chú giải sách Chu Lễ rằng: hiệp là từ giáp đến quý là hiệp. Mao Thi Truyện nói: đạt tới. Sách Nhĩ Nhã thông suốt từ bộ thủy.

Tháp đà âm trên đàm hạp sách Thuyết Văn tháp là nước tràn ra ngoài từ bộ thủy thanh đạ Bồn tập viết chữ đạ là sai. Âm dưới đồ há sách Khảo Thanh cho rằng: mưa dầm dề, nước nhiều. Bồn tập viết chữ đà là không thành chữ.

Gian hưởng âm gian án gọi là giả danh hiệu của tướng quân.

Sản tích âm xác hạm Quảng Nhã cho rằng: sản là tước đoạt, bóc lột. Thanh Loại nói: sang bằng, tiêu diệt. Hoặc là từ bộ kim viết thành chữ sản Bồn tập viết chữ sản là sai.



Liệt trần âm liên triệt Cố Dã Vương nói rằng: liệt giống như xếp hàng cho có thứ tự. Bốn tập viết chữ liệt âm lệ chẳng phải nghĩa trần liệt.

Tuấn sơn âm di chất sách Thuyết Văn nói: con ngựa chạy mau, từ bộ mã thanh thất.

Đồ đỉnh âm độc đô sách Khảo Thanh nói: tên núi, hoặc là viết chữ đồ dùng nghĩa giả trá. Bốn tập viết từ bộ kim viết thành chữ đồ là không có chữ này.

Y điệt âm bì bí Mao Thi Truyện nói: không say mà phẫn nộ, giận dữ gọi là bỉ sách Thuyết Văn viết đúng từ bỉ từ ba bộ khuyến ba bộ mục hai bộ mục là mạo là ba bộ mục là ích âm quyển là âm quyển.

Gian khích âm hương nghịch sách Thuyết Văn từ bộ phụ thanh khích Bốn tập từ bộ lận viết thành chữ lân nghĩa địa danh, chẳng phải nghĩa gian khích.

Sách nghi âm sở cách sách Lễ Ký cho rằng: xe của vua tướng theo hộ giá thì phải cầm hốt đứng bên con ngựa. Trước xe Cố Dã Vương cho rằng: sách là roi ngựa, từ bộ trúc.

Khoát tốt âm hồ đoạt và sách Phương Ngôn nói: khoát là gian dối giảo hoạt. Sách Thuyết Văn: Bền lễn xấu hổ, từ bộ nữ bộ hoạt thanh tĩnh sách Khảo Thanh nói rằng: viết đúng chữ khoát âm hồ quát âm thiển âm thiên hiển thiển là không biết xấu hổ.

Phiêu tiêu âm phiêu diêu Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: gió lớn từ dưới xoáy lên. Hoặc từ bộ phong viết thành chữ tiêu Bốn tập viết từ bộ hỏa viết thành chữ diêm âm diêm chẳng phải nghĩa này.

Tư thư âm trên thất tư Quảng Nhã cho rằng: tư thư là khó Cố Dã Vương cho rằng: gọi là ý ngại. Bồi hồi chùn bước, chẳng thể tiến lên. Sách Khảo Thanh viết đúng chữ thư Quảng Nhã từ bộ mục viết thành chữ duy sách vận tập viết chữ thư còn trong bốn tập đồng chữ.

Bằng vĩnh âm trên bỉ bằng sách Nhĩ Nhã cho rằng: dựa vào men theo bãi cát ven sông mà đi. Sách Thuyết Văn nói: là không có thuyền bè để qua sông cũng là chữ bằng âm dưới vinh mệnh Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: vĩnh là chìm dưới đáy nước mà đi. Sách Thuyết Văn từ bộ thủy thanh vĩnh.

Trở sĩ âm sử tử sách Nhĩ Nhã cho rằng: là bến nước. Quách Phác chú giải rằng: bên bến nước, bến sông. Sách Thuyết Văn từ bộ thủy thanh sĩ.

Vi phụ âm vũ phụ sách Khảo Thanh gọi là buộc bè trúc thả xuống nước nổi lên. Văn Tự Điển nói: phù là bè trúc. Từ bộ thủy thanh phù

hoặc là viết chữ phù. Bốn tập viết từ bộ phụ viết thành chữ phụ là sai.

Bao tháp âm đàm hạp sách Thuyết Văn nói: tháp là giã đập lên. Từ bộ túc thanh tháp âm tháp âm tham hạp Bốn tập từ bộ hạp viết thành chữ tháp tự thư nói: không có chữ này.

Hê thủy âm khê kế sách Thuyết Văn nói: hê là nhìn. Từ bộ mục thanh hê.

Tư tư âm tử từ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: tư tư là không biết mỗi một. Sách Thuyết Văn từ bộ phộc thanh tử trong bốn tập hoặc viết chữ kính là chẳng phải.

Tiêm la âm tức diêm Mao Thi Truyện nói: tiêm tiêm tức nhỏ bé. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: tiêm là sợi dây nhỏ bé, cùng với chữ tiêm là đồng.

-----

### ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 30

Trạo đà âm trên trạch giáo Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: trạo là mái chèo. Sách Phương Ngôn nói: Cật cũng gọi là trạo cùng là mái chèo, hoặc là viết chữ trạo âm dưới đạt khả Thích Danh nói: đuôi thuyền gọi là đà tức là bánh lái thuyền. Sách Khảo Thanh nối tiết cũng là đà chuyển nhau mà giải thích. Sách Thuyết Văn viết chữ đà Bốn tập viết chữ đà tục dùng thông dụng.

Khế minh đảo âm trên khê kế Cố Dã Vương cho rằng: phàm là khế ước buộc chặt lại với nhau gọi là khế Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: khế là từ cần phải giao ước với nhau làm tin. Sách Thuyết Văn từ bộ đại thanh khế âm khế là âm khẩu bát Bốn tập từ bộ thủ viết thành chữ khế là sai.

Lạt tâm âm lạn đạt hoặc là viết chữ lạt.

Mình cầm âm cập kim Bốn tập viết chữ cầm là sai.

Khích dữ âm hương nghịch Bốn tập viết chữ lân là địa danh chẳng phải nghĩa dữ khích.

Thần bí âm bỉ mi bốn tập viết bí là tục dùng chẳng phải là sai.

Khái song huyền: Khái phiên thiết chữ hải và ai. Vương Dật Chú Sở Từ nói khái là cười. Người nước Sở gọi cười là khái hoặc viết là khái.

Điều điều: phiên thiết chữ dịch và chữ điều.

Quy quý: phiên thiết chữ ngộ và chữ ỏi. Thuyết Văn nói là dáng cao từ bộ phụ và chữ quý (?+?).

Phiếu miết: Phiếu phiên thiết chữ phiêu và chữ diểu, chữ miết phiên thiết chữ thiên và chữ diệt. Vương Dật Chú Sở Từ nói: phiếu nghĩa là nhìn sao chổi sáng, miết là liếc nhìn. Thuyết Văn nói phiếu là màu xanh đỏ từ bộ mịch và chữ tiêu, miết nghĩa là mới nhìn từ bộ mục và tê ?, tiêu gần âm túc và tiêu.

Nhiễm độn: gần âm thù và âm luân thành độn, cũng là chữ độn.

Côn ngạc: trên âm côn, dưới phiên thiết chữ ngang và chữ các tập viết tục từ là ngạc.

Ý minh phiên: Ý phiên thiết chữ ý và chữ nghi và. Trịnh Chú Nhĩ Nhã nói: ý là gờ dùng để đóng bàn ghế, Thuyết Văn từ bộ mộc và chữ kỳ.

Uyển luyến: uyển trên gồm âm uyển và viễn, dưới phiên thiết chữ luyến và viễn. Tập viết chữ luyến là sai.

Tịnh độ: gồm âm khiên và âm kiên tập viết tục tự.

Mộ thái: Mộ phiên thiết bộ mục và chữ hồ.

Tranh vanh: Tranh phiên thiết chữ tra và chữ tranh. Manh phiên thiết chữ hoạch và chữ mạnh. Tập viết chữ doanh viết thành là sai.

Thừa điều: Điều phiên thiết chữ đình và chữ liêu. Mao Thi Truyen nói điều là con ve. Thuyết Văn từ bộ trùng và chữ chu.

Luy nguy: Luy gồm âm luy và ủy hoặc viết là luy.

Tiêu tinh: Tiêu phiên thiết chữ tất và chữ tiêu, Cố Dã Vương nói tiêu là bề ngoài. Thuyết Văn từ bộ mộc và chữ tiêu

Quyển hoa: Quyển phiên thiết chữ quyết và chữ uyển. Khảo Thanh nói quyển là thâu lại hoặc viết là quyển.

Tiêu tụy: Tụy phiên thiết chữ tồi và toái.

Văn lý: Ly phiên thiết chữ lý và chữ tri. Khảo Thanh nói: ngựa ngàn dặm. Thuyết Văn từ bộ mã và chữ lệ.

Phì phì: phiên thiết chữ phương và chữ vĩ. Khổng Chú Thượng Thư nói: phì là sáng tỏ. Thuyết Văn từ bộ nguyệt và chữ xuất.

Gian thế: âm thế, hoặc có tập bốn viết chữ thù và chữ kiểm. Các sách không có chữ này. Viết là thế lại với bốn vận không đồng, chưa rõ thuật ấy.

Quế cương: gồm âm lao và âm tác. Vương Dật Chú Sở Từ nói: là cái rui mèn. Thuyết Văn nói là cái kèo, từ bộ mộc và chữ đấng, liêu âm liêu.

Đảm vị: Đảm phiên thiết chữ đảm và cảm. Khảo Thanh nói: hoa

chưa nở, nói nghĩa chữ đả quyển hai mươi chín trước giải thích rồi tập viết chữ cũng thông.

Khi đài: Đài phiên thuyết chữ đài và nãi. Lưu Triệu Chú Cốc Lương Truyện nói: đài nghĩa là khinh phụ nhau. Thuyết Văn nói đài là nghi, từ bộ mịch và chữ đài.

Thư đải: gồm âm ( ) và cải. Quách Chú Nhĩ Nhã nói đài là mọt măng. Thuyết Văn từ bộ trúc và chữ đải.

Thu bội: Bội phiên thiết chữ bội và chữ mỗi và. Cổ Dã Vương nói: bội là tên của xâu ngọc, một trăm thù là một quán, năm quán là một bội, hoặc viết là bội.

Long Úc: Lục phiên thiết chữ ư và chữ lục.

Mao Thi Truyện nói: chỗ nước vốn quanh gọi là úc. Thuyết Văn từ bộ thủy và chữ áo, áo cũng là tiếng.

Điều thúc: thúc phiên thiết chữ tử và chữ lục.

Quảng Nhã nói thúc là rất. Thuyết Văn từ bộ thủ thành chữ thúc.

Đề mạn: Đề gồm âm đệ và âm hề. Trước đã giải thích rồi.

Hoài tự: Từ phiên thiết chữ từ và chữ dữ Khảo Thanh nói tự là bến sông.

Thải nhi: Nhi gồm âm nhi và chí. Cổ Dã Vương nói là loại bông để trang sức. Thuyết Văn từ bộ mao và chữ thủ.

Trầm mọi: mọi gồm âm vũ và âm bối. Thi Truyện nói một là bệnh, chánh viết là. Tập viết là tục tự.

Kim bê: Bê gồm âm bê và mê.

Xâm xâm: Xâm gồm âm xâm và âm lâm. Thuyết Văn nói: lang ngựa đi nhanh. Thuyết Văn từ bộ mã và chữ xâm lĩnh thanh.

Táo thân: Táo gồm âm tao và âm lão. Cổ Dã Vương nói táo giống như tẩy cho sạch. Thuyết Văn từ bộ thủy và chữ táo. Táo gồm âm tô và âm đáo.

Sơn oanh: Oanh gồm âm ách và âm canh. Mao Thi Truyện nói: oanh là có văn chương. Khảo Thanh nói dáng văn hay.

Lưu lương: trên gồm âm liễu và âm chu, dưới âm lương và âm chương. Tập từ bộ thủy viết thành lượng là sai.

Minh phu: Phu phiên thiết chữ phù và chữ mưu. Khảo Thanh nói phu là cái dùi đánh trống, tập từ chữ phu viết thành, Mã Chú Luận ngữ nói: phu là ken trúc cây, gọi chẳng phải nghĩa đánh trống.

La điều bang: trên âm la, kê âm điều. Mao Thi nói: cây điều cùng dây nữ la bám vào cây thông cây bách, Thuyết Văn nói điều là loài cỏ ký sinh, từ bộ thảo và chữ điều. dưới gồm âm bồ và âm khoáng, Thuyết

Văn nói là nương tựa. Từ bộ xích và chữ bàng. Tập viết có bộ thảo thanh chữ bàng là sai.

Truy hiên: Truy phiên thiết chữ chỉ và chữ kỳ. Thuyết Văn từ bộ sa và ung, ung cũng thành tiếng. Tập viết chữ không thành chữ, sai.

Hạ Thiên: Thiên phiên thiết chữ thiết là chữ tiên. Thuyết Văn nói thiên là tiến đến, từ bộ sước và chữ thiên.

Tân Tự: Tân phiên thiết chữ tiệc và chữ trần. Khảo Thanh nói tên một nước.

Thứ phi: Thứ phiên thiết chữ thờ và chữ lợi, tên một vị quan có tài lực thời Hán, chữ nghĩa đã giải thích ở trước rồi.

Khí lưu: khí phiên thiết chữ khi và chữ ký. Khảo Thanh nói là thường, là nắm lại. Tập viết chữ là chữ hàm cách lãng, lãng gồm âm lãng và âm yển, Mao Thi Truyện nói lãng là sáng, cũng viết chữ lãng, đều thông.

Dao độn: độn gồm âm đề và âm độn. Thuyết Văn nói noi theo đổi dời hoặc viết là tuân hoặc viết là toại,?. Tập từ chữ trực, viết là viết sai.

Pháp quất: gồm âm uất và vân. Tên vị Tăng.

Táp ly: Táp phiên âm chữ tô và chữ hợp.

Mân hải: Mân phiên thiết chữ mật và chữ bản. Kinh Sơn Hải nói: Mân ở trong biển phía tây, bắc có núi. Thuyết Văn nói là đông nam nước Việt từ là trùng và bộ môn.

Biếm thạch: biếm gồm âm pháp và âm luân. Thương Hiệt Thiên nói: đâm chết. Thuyết Văn nói lấy đá chích bệnh, chính là viết là.

Tiêu sam: trên âm tiểu và âm điều gộp lại. Dưới phiên thiết chữ san và lâm. Thuyết Văn nói tiêu sam là dáng cây dài từ bộ mộc, chữ túc sâm đều là tiếng. Tập từ chữ tiêu viết thành tiêu là sai.

Liêu tịch: Liêu phiên thiết chữ liễu và chữ điều. Tập từ bộ thủy viết thành là sai.

